

CÔNG BÁO CAO BẮNG/Số

40+41+42+43+44+45+46+47+48+49+50+51+52+53+54+55+56+57+58+59+60+61+62+63+
64+65+66+67+68+69+70+71+72+73+74/Ngày 22/7/2025

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH CAO BẮNG

Số: 855 /QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cao Bằng, ngày 26 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính
trong các lĩnh vực thuộc thẩm quyền giải quyết
của Sở Xây dựng tỉnh Cao Bằng**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẮNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định 1876/QĐ-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải tỉnh Cao Bằng;

Căn cứ Quyết định 34/QĐ-UBND ngày 13 tháng 01 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đăng kiểm thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải tỉnh Cao Bằng;

Căn cứ Quyết định 121/QĐ-UBND ngày 10 tháng 02 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải tỉnh Cao Bằng;

Căn cứ Quyết định 150/QĐ-UBND ngày 14 tháng 02 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải tỉnh Cao Bằng;

Căn cứ Quyết định 585/QĐ-UBND ngày 08 tháng 5 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi trong các lĩnh vực thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng tỉnh Cao Bằng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tỉnh Cao Bằng tại Tờ trình số 1734/TTr-SXD ngày 09 tháng 6 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Quy trình nội bộ giải quyết các thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng tỉnh Cao Bằng (*chi tiết tại Phụ lục kèm theo*).

Điều 2. Giao Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với đơn vị cung cấp dịch vụ công nghệ thông tin căn cứ quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này, xác lập quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính áp dụng trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh đảm bảo theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Xây dựng; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trịnh Trường Huy

Phụ lục

**QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG CÁC LĨNH VỰC
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ XÂY DỰNG TỈNH CAO BẰNG**

(Kèm theo Quyết định số: 855 /QĐ-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)

I. Lĩnh vực Đường bộ (43 TTHC)

1. Quy trình giải quyết 04 thủ tục hành chính:

- Chấp thuận vị trí, quy mô, kích thước, phương án tổ chức thi công biển quảng cáo, biển thông tin cổ động, tuyên truyền chính trị; chấp thuận xây dựng, lắp đặt công trình hạ tầng, công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ; chấp thuận gia cường công trình đường bộ khi cần thiết để cho phép xe quá khổ giới hạn, xe quá tải trọng, xe bánh xích lưu hành trên đường bộ (2.001921)
- Chấp thuận bổ sung vị trí nút giao đầu nối vào đường cao tốc (1.013276)
- Chấp thuận vị trí đầu nối tạm vào đường bộ đang khai thác (1.000314)
- Cấp giấy phép thi công công trình trên đường bộ đang khai thác (1.013061)

Quy trình số 01

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, chuyển bộ phận chuyên môn xử lý	Công chức Sở Xây dựng tại Trung tâm Phục vụ hành chính công (TTPVHCC)	02 giờ làm việc

CÔNG BÁO CAO BẰNG/SỐ

40+41+42+43+44+45+46+47+48+49+50+51+52+53+54+55+56+57+58+59+60+61+62+63+64+65+66+67+68+69+70+71+72+73+74/Ngày 22/7/2025

Bước 2	Lãnh đạo phòng xem xét, phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý kết cấu hạ tầng giao thông (QLKCHTGT)	04 giờ làm việc
Bước 3	Thẩm định, xử lý hồ sơ (Kiểm tra, xem xét hồ sơ và dự thảo kết quả)	Công chức Phòng QLKCHTGT	40 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo phòng chuyên môn xem xét, cho ý kiến đối với dự thảo kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Phòng QLKCHTGT	04 giờ làm việc
Bước 5	Lãnh đạo Sở Xem xét phê duyệt kết quả TTHC	Lãnh đạo Sở Xây dựng	04 giờ làm việc
Bước 6	Văn thư vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả về Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	Văn thư Sở Xây dựng	02 giờ làm việc
Bước 7	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức tại TTPVHCC	Công chức Sở Xây dựng tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian thực hiện TTHC:			(56 giờ) 07 ngày làm việc

2. Quy trình giải quyết nhóm thủ tục hành chính: Cấp phép sử dụng tạm thời lòng đường, vỉa hè vào mục đích khác (1.013274)

*** 01 ngày đối với đám tang**

Quy trình số 02

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (đám tang)
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, chuyển bộ phận chuyên môn xử lý	Công chức Sở Xây dựng tại TPVHCC	0,5 giờ làm việc
Bước 2	Lãnh đạo phòng xem xét, phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng QLKCHTGT	0,5 giờ làm việc

CÔNG BÁO CAO BẰNG/SỐ

40+41+42+43+44+45+46+47+48+49+50+51+52+53+54+55+56+57+58+59+60+61+62+63+64+65+66+67+68+69+70+71+72+73+74/Ngày 22/7/2025

Bước 3	Thẩm định, xử lý hồ sơ (Kiểm tra, xem xét hồ sơ và dự thảo kết quả)	Công chức Phòng QLKCHTGT	05 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo phòng chuyên môn xem xét, cho ý kiến đối với dự thảo kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Phòng QLKCHTGT	0,5 giờ làm việc
Bước 5	Lãnh đạo Sở Xem xét phê duyệt kết quả TTHC	Lãnh đạo Sở Xây dựng	01 giờ làm việc
Bước 6	Văn thư vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả về TTPVHCC	Văn thư Sở Xây dựng	0,5 giờ làm việc
Bước 7	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức tại TTPVHCC	Công chức Sở Xây dựng tại TPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian thực hiện TTHC:			(8 giờ) 01 ngày làm việc

*** 05 ngày làm việc đối với các trường hợp khác kể từ khi tiếp nhận hồ sơ**

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (trường hợp khác)
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, chuyển bộ phận chuyên môn xử lý	Công chức Sở Xây dựng tại TPVHCC	02 giờ làm việc
Bước 2	Lãnh đạo phòng xem xét, phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng QLKCHTGT	02 giờ làm việc
Bước 3	Thẩm định, xử lý hồ sơ (Kiểm tra, xem xét hồ sơ và dự thảo kết quả)	Công chức Phòng QLKCHTGT	27 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo phòng chuyên môn xem xét, cho ý kiến đối với dự thảo kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Phòng QLKCHTGT	04 giờ làm việc

CÔNG BÁO CAO BẰNG/SỐ

40+41+42+43+44+45+46+47+48+49+50+51+52+53+54+55+56+57+58+59+60+61+62+63+64+65+66+67+68+69+70+71+72+73+74/Ngày 22/7/2025

Bước 5	Lãnh đạo Sở Xem xét phê duyệt kết quả TTHC	Lãnh đạo Sở Xây dựng	04 giờ làm việc
Bước 6	Văn thư vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả về TTPVHCC	Văn thư Sở Xây dựng	01 giờ làm việc
Bước 7	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức tại TTPVHCC	Công chức Sở Xây dựng tại TPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian thực hiện TTHC:			(40 giờ) 05 ngày làm việc

3. Quy trình giải quyết 02 thủ tục hành chính:

- Cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, bằng xe bốn bánh có gắn động cơ (1.000703)
- Cấp lại Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, bằng xe bốn bánh có gắn động cơ khi có sự thay đổi liên quan đến nội dung của Giấy phép kinh doanh hoặc Giấy phép kinh doanh bị thu hồi (2.002286)

Quy trình số 03

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, chuyển bộ phận chuyên môn xử lý	Công chức Sở Xây dựng tại TTPVHCC	02 giờ làm việc
Bước 2	Lãnh đạo phòng xem xét, phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái (QLVT, PT&NL)	02 giờ làm việc
Bước 3	Thẩm định, xử lý hồ sơ (Kiểm tra, xem xét hồ sơ và dự thảo kết quả)	Công chức Phòng QLVT, PT&NL	27 giờ làm việc

CÔNG BÁO CAO BẰNG/SỐ

40+41+42+43+44+45+46+47+48+49+50+51+52+53+54+55+56+57+58+59+60+61+62+63+64+65+66+67+68+69+70+71+72+73+74/Ngày 22/7/2025

Bước 4	Lãnh đạo phòng chuyên môn xem xét, cho ý kiến đối với dự thảo kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Phòng QLVT, PT&NL	04 giờ làm việc
Bước 5	Lãnh đạo Sở Xem xét phê duyệt kết quả TTHC	Lãnh đạo Sở Xây dựng	04 giờ làm việc
Bước 6	Văn thư vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả về TTPVHCC	Văn thư Sở Xây dựng	01 giờ làm việc
Bước 7	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức tại TTPVHCC	Công chức Sở Xây dựng tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian thực hiện TTHC:			(40 giờ) 05 ngày làm việc

4. Quy trình giải quyết thủ tục hành chính: Cấp lại Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, bằng xe bốn bánh có gắn động cơ trường hợp Giấy phép kinh doanh bị mất, bị hỏng (2.002287)

Quy trình số 04

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, chuyển bộ phận chuyên môn xử lý	Công chức Sở Xây dựng tại TTPVHCC	02 giờ làm việc
Bước 2	Lãnh đạo phòng xem xét, phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng QLVT, PT&NL	02 giờ làm việc
Bước 3	Thẩm định, xử lý hồ sơ (Kiểm tra, xem xét hồ sơ và dự thảo kết quả)	Công chức Phòng QLVT, PT&NL	19 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo phòng chuyên môn xem xét, cho ý kiến đối với dự thảo kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Phòng QLVT, PT&NL	04 giờ làm việc
Bước 5	Lãnh đạo Sở Xem xét phê duyệt kết quả TTHC	Lãnh đạo Sở Xây dựng	04 giờ làm việc
Bước 6	Văn thư vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả về TTPVHCC	Văn thư Sở Xây dựng	01 giờ làm việc

CÔNG BÁO CAO BẰNG/SỐ

40+41+42+43+44+45+46+47+48+49+50+51+52+53+54+55+56+57+58+59+60+61+62+63+64+65+66+67+68+69+70+71+72+73+74/Ngày 22/7/2025

Bước 7	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức tại TTPVHCC	Công chức Sở Xây dựng tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian thực hiện TTHC:			(32 giờ) 03 ngày làm việc

5. Quy trình giải quyết thủ tục hành chính: Đăng ký khai thác tuyến vận tải hành khách cố định (2.002285)

Quy trình số 05

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, chuyển bộ phận chuyên môn xử lý	Công chức Sở Xây dựng tại TTPVHCC	02 giờ làm việc
Bước 2	Lãnh đạo phòng xem xét, phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng QLVT, PT&NL	02 giờ làm việc
Bước 3	Thẩm định, xử lý hồ sơ (Kiểm tra, xem xét hồ sơ và dự thảo kết quả)	Công chức Phòng QLVT, PT&NL	27 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo phòng chuyên môn xem xét, cho ý kiến đối với dự thảo kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Phòng QLVT, PT&NL	04 giờ làm việc
Bước 5	Lãnh đạo Sở Xem xét phê duyệt kết quả TTHC	Lãnh đạo Sở Xây dựng	04 giờ làm việc
Bước 6	Văn thư vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả về TTPVHCC	Văn thư Sở Xây dựng	01 giờ làm việc
Bước 7	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức tại TTPVHCC	Công chức Sở Xây dựng tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian thực hiện TTHC:			(40 giờ) 05 ngày làm việc

CÔNG BÁO CAO BẰNG/Số

40+41+42+43+44+45+46+47+48+49+50+51+52+53+54+55+56+57+58+59+60+61+62+63+64+65+66+67+68+69+70+71+72+73+74/Ngày 22/7/2025

6. Quy trình giải quyết thủ tục hành chính: Cấp, cấp lại Phù hiệu cho xe ô tô, xe bốn bánh có gắn động cơ kinh doanh vận tải (2.002288)

Quy trình số 06

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, chuyển bộ phận chuyên môn xử lý	Công chức Sở Xây dựng tại TTPVHCC	02 giờ làm việc
Bước 2	Lãnh đạo phòng xem xét, phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng QLVT, PT&NL	02 giờ làm việc
Bước 3	Thẩm định, xử lý hồ sơ (Kiểm tra, xem xét hồ sơ và dự thảo kết quả)	Công chức Phòng QLVT, PT&NL	09 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Sở Xem xét phê duyệt kết quả TTHC	Lãnh đạo Sở Xây dựng	02 giờ làm việc
Bước 5	Văn thư vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả về TTPVHCC	Văn thư Sở Xây dựng	01 giờ làm việc
Bước 6	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức tại TTPVHCC	Công chức Sở Xây dựng tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian thực hiện TTHC:			(16 giờ) 02 ngày làm việc

7. Quy trình giải quyết thủ tục hành chính: Công bố lại bên xe khách (1.000672)

Quy trình số 07

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, chuyển bộ phận chuyên môn xử lý	Công chức Sở Xây dựng tại TTPVHCC	02 giờ làm việc
Bước 2	Lãnh đạo phòng xem xét, phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng	04 giờ làm việc

CÔNG BÁO CAO BẰNG/SỐ

40+41+42+43+44+45+46+47+48+49+50+51+52+53+54+55+56+57+58+59+60+61+62+63+64+65+66+67+68+69+70+71+72+73+74/Ngày 22/7/2025

		QLVT, PT&NL	
Bước 3	Thẩm định, xử lý hồ sơ (Kiểm tra, xem xét hồ sơ và dự thảo kết quả)	Công chức Phòng QLVT, PT&NL	48 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo phòng chuyên môn xem xét, cho ý kiến đối với dự thảo kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Phòng QLVT, PT&NL	04 giờ làm việc
Bước 5	Lãnh đạo Sở Xem xét phê duyệt kết quả TTHC	Lãnh đạo Sở Xây dựng	04 giờ làm việc
Bước 6	Văn thư vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả về TTPVHCC	Văn thư Sở Xây dựng	02 giờ làm việc
Bước 7	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức tại TTPVHCC	Công chức Sở Xây dựng tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian thực hiện TTHC:			(64 giờ) 08 ngày làm việc

8. Quy trình giải quyết 16 thủ tục hành chính:

- Cấp Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Trung Quốc loại A, B, C, E, F, G cho phương tiện của Việt Nam (2.001034)
- Cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Trung Quốc loại A, B, C, E, F, G cho phương tiện của Việt Nam (1.002357)
- Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của các nước thực hiện các Hiệp định khung ASEAN về vận tải đường bộ qua biên giới (1.010707)
- Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của các nước thực hiện Hiệp định GMS (1.002046)
- Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào, Campuchia (1.002286)
- Giới thiệu đề nghị cấp Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Trung Quốc loại D cho phương tiện của Việt Nam (1.002381)

CÔNG BÁO CAO BẰNG/Số

40+41+42+43+44+45+46+47+48+49+50+51+52+53+54+55+56+57+58+59+60+61+62+63+64+65+66+67+68+69+70+71+72+73+74/Ngày 22/7/2025

- Cấp Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Trung Quốc loại D cho phương tiện của Trung Quốc (1.002374)
- Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Trung Quốc (1.001737)
- Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào (1.002063)
- Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Campuchia (1.001577)
- Cấp, cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, Lào và Campuchia (1.002877)
- Đăng ký khai thác tuyến, bổ sung hoặc thay thế phương tiện khai thác tuyến vận tải hành khách định kỳ giữa Việt Nam và Trung Quốc (1.002334)
- Cấp, cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Campuchia (1.001023)
- Đăng ký khai thác tuyến, bổ sung hoặc thay thế phương tiện khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia (1.002268)
- Cấp, cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Lào (1.002861)
- Cấp, cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Lào (1.002856)

Quy trình số 08

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, chuyển bộ phận chuyên môn xử lý	Công chức Sở Xây dựng tại TTPVHCC	01 giờ làm việc
Bước 2	Lãnh đạo phòng xem xét, phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng QLVT, PT&NL	02 giờ làm việc
Bước 3	Thẩm định, xử lý hồ sơ (Kiểm tra, xem xét hồ sơ và dự thảo kết quả)	Công chức Phòng QLVT, PT&NL	08 giờ làm việc

CÔNG BÁO CAO BẰNG/SỐ

40+41+42+43+44+45+46+47+48+49+50+51+52+53+54+55+56+57+58+59+60+61+62+63+64+65+66+67+68+69+70+71+72+73+74/Ngày 22/7/2025

Bước 4	Lãnh đạo phòng chuyên môn xem xét, cho ý kiến đối với dự thảo kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Phòng QLVT, PT&NL	02 giờ làm việc
Bước 5	Lãnh đạo Sở Xem xét phê duyệt kết quả TTHC	Lãnh đạo Sở Xây dựng	02 giờ làm việc
Bước 6	Văn thư vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả về TTPVHCC	Văn thư Sở Xây dựng	01 giờ làm việc
Bước 7	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức tại TTPVHCC	Công chức Sở Xây dựng tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian thực hiện TTHC:			(16 giờ) 02 ngày làm việc

9. Quy trình giải quyết thủ tục hành chính: Cấp Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe (1.001765)

Quy trình số 09

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, chuyển bộ phận chuyên môn xử lý	Công chức Sở Xây dựng tại TTPVHCC	02 giờ làm việc
Bước 2	Lãnh đạo phòng xem xét, phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng QLVT, PT&NL	02 giờ làm việc
Bước 3	Thẩm định, xử lý hồ sơ (Kiểm tra, xem xét hồ sơ và dự thảo kết quả)	Công chức Phòng QLVT, PT&NL	09 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Sở Xem xét phê duyệt kết quả TTHC	Lãnh đạo Sở Xây dựng	02 giờ làm việc
Bước 5	Văn thư vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả về TTPVHCC	Văn thư Sở Xây dựng	01 giờ làm việc
Bước 6	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức tại TTPVHCC	Công chức Sở Xây dựng tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian thực hiện TTHC:			(16 giờ) 02 ngày làm việc

CÔNG BÁO CAO BẰNG/SỐ

40+41+42+43+44+45+46+47+48+49+50+51+52+53+54+55+56+57+58+59+60+61+62+63+64+65+66+67+68+69+70+71+72+73+74/Ngày 22/7/2025

10. Quy trình giải quyết 02 thủ tục hành chính:

- Cấp lại Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe (1.004993)
- Cấp bổ sung xe tập lái, cấp lại Giấy phép xe tập lái (1.001751)

Quy trình số 10

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, chuyển bộ phận chuyên môn xử lý	Công chức Sở Xây dựng tại TTPVHCC	02 giờ làm việc
Bước 2	Lãnh đạo phòng xem xét, phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng QLVT, PT&NL	02 giờ làm việc
Bước 3	Thẩm định, xử lý hồ sơ (Kiểm tra, xem xét hồ sơ và dự thảo kết quả)	Công chức Phòng QLVT, PT&NL	15 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Sở Xem xét phê duyệt kết quả TTHC	Lãnh đạo Sở Xây dựng	04 giờ làm việc
Bước 5	Văn thư vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả về TTPVHCC	Văn thư Sở Xây dựng	01 giờ làm việc
Bước 6	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức tại TTPVHCC	Công chức Sở Xây dựng tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian thực hiện TTHC:			(24 giờ) 03 ngày làm việc

11. Quy trình giải quyết thủ tục hành chính: Cấp lại Giấy phép đào tạo lái xe ô tô khi điều chỉnh hạng xe đào tạo, lưu lượng đào tạo và thay đổi địa điểm đào tạo (1.001623)

Quy trình số 11

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
------------------	--------------------	-----------------------	---------------------

CÔNG BÁO CAO BẰNG/SỐ

40+41+42+43+44+45+46+47+48+49+50+51+52+53+54+55+56+57+58+59+60+61+62+63+64+65+66+67+68+69+70+71+72+73+74/Ngày 22/7/2025

Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, chuyển bộ phận chuyên môn xử lý	Công chức Sở Xây dựng tại TTPVHCC	02 giờ làm việc
Bước 2	Lãnh đạo phòng xem xét, phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng QLVT, PT&NL	04 giờ làm việc
Bước 3	Thẩm định, xử lý hồ sơ (Kiểm tra, xem xét hồ sơ và dự thảo kết quả)	Công chức Phòng QLVT, PT&NL	48 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo phòng chuyên môn xem xét, cho ý kiến đối với dự thảo kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Phòng QLVT, PT&NL	04 giờ làm việc
Bước 5	Lãnh đạo Sở Xem xét phê duyệt kết quả TTHC	Lãnh đạo Sở Xây dựng	04 giờ làm việc
Bước 6	TTPVHCC	Văn thư Sở Xây dựng	02 giờ làm việc
Bước 7	TTPVHCC	Công chức Sở Xây dựng tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian thực hiện TTHC:			(64 giờ) 08 ngày làm việc

12. Quy trình giải quyết thủ tục hành chính: Cấp lại Giấy phép đào tạo lái xe ô tô khi bị mất, bị hỏng, có sự thay đổi về tên của cơ sở đào tạo (1.005210)

Quy trình số 12

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, chuyển bộ phận chuyên môn xử lý	Công chức Sở Xây dựng tại TTPVHCC	02 giờ làm việc
Bước 2	Lãnh đạo phòng xem xét, phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng QLVT, PT&NL	02 giờ làm việc
Bước 3	Thẩm định, xử lý hồ sơ (Kiểm tra, xem xét hồ sơ và dự thảo kết quả)	Công chức Phòng QLVT, PT&NL	12 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo phòng chuyên môn xem xét, cho ý kiến đối với dự	Lãnh đạo Phòng	03 giờ làm việc

CÔNG BÁO CAO BẰNG/SỐ

40+41+42+43+44+45+46+47+48+49+50+51+52+53+54+55+56+57+58+59+60+61+62+63+64+65+66+67+68+69+70+71+72+73+74/Ngày 22/7/2025

	thảo kết quả giải quyết TTHC	QLVT, PT&NL	
Bước 5	Lãnh đạo Sở Xem xét phê duyệt kết quả TTHC	Lãnh đạo Sở Xây dựng	04 giờ làm việc
Bước 6	Văn thư vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả về TTPVHCC	Văn thư Sở Xây dựng	01 giờ làm việc
Bước 7	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức tại TTPVHCC	Công chức Sở Xây dựng tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian thực hiện TTHC:			(24 giờ) 03 ngày làm việc

13. Quy trình giải quyết thủ tục hành chính: Cấp Giấy phép đào tạo lái xe, cấp Giấy phép xe tập lái (1.001777)

Quy trình số 13

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, chuyển bộ phận chuyên môn xử lý	Công chức Sở Xây dựng tại TTPVHCC	02 giờ làm việc
Bước 2	Lãnh đạo phòng xem xét, phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng QLVT, PT&NL	04 giờ làm việc
Bước 3	Thẩm định, xử lý hồ sơ (Kiểm tra, xem xét hồ sơ và dự thảo kết quả)	Công chức Phòng QLVT, PT&NL	64 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo phòng chuyên môn xem xét, cho ý kiến đối với dự thảo kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Phòng QLVT, PT&NL	04 giờ làm việc
Bước 5	Lãnh đạo Sở Xem xét phê duyệt kết quả TTHC	Lãnh đạo Sở Xây dựng	04 giờ làm việc
Bước 6	Văn thư vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả về TTPVHCC	Văn thư Sở Xây dựng	02 giờ làm việc
Bước 7	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức tại TTPVHCC	Công chức Sở Xây dựng tại TTPVHCC	Không tính thời gian

CÔNG BÁO CAO BẰNG/Số

40+41+42+43+44+45+46+47+48+49+50+51+52+53+54+55+56+57+58+59+60+61+62+63+64+65+66+67+68+69+70+71+72+73+74/Ngày 22/7/2025

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
	Tổng thời gian thực hiện TTHC:		(80 giờ) 10 ngày làm việc

14. Quy trình giải quyết thủ tục hành chính: Cấp lại Chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ cho người điều khiển xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ (trường hợp cơ sở đào tạo đã cấp chứng chỉ không còn hoạt động) (2.000769)

Quy trình số 14

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, chuyển bộ phận chuyên môn xử lý	Công chức Sở Xây dựng tại TTPVHCC	02 giờ làm việc
Bước 2	Lãnh đạo phòng xem xét, phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng QLVT, PT&NL	02 giờ làm việc
Bước 3	Thẩm định, xử lý hồ sơ (Kiểm tra, xem xét hồ sơ và dự thảo kết quả)	Công chức Phòng QLVT, PT&NL	12 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo phòng chuyên môn xem xét, cho ý kiến đối với dự thảo kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Phòng QLVT, PT&NL	03 giờ làm việc
Bước 5	Lãnh đạo Sở Xem xét phê duyệt kết quả TTHC	Lãnh đạo Sở Xây dựng	04 giờ làm việc
Bước 6	Văn thư vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả về TTPVHCC	Văn thư Sở Xây dựng	01 giờ làm việc
Bước 7	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức tại TTPVHCC	Công chức Sở Xây dựng tại TTPVHCC	Không tính thời gian
	Tổng thời gian thực hiện TTHC:		(24 giờ) 03 ngày làm việc

CÔNG BÁO CAO BẰNG/Số

40+41+42+43+44+45+46+47+48+49+50+51+52+53+54+55+56+57+58+59+60+61+62+63+64+65+66+67+68+69+70+71+72+73+74/Ngày 22/7/2025

15. Quy trình giải quyết thủ tục hành chính: Cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường bộ (1.013259)

Quy trình số 15

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, chuyển bộ phận chuyên môn xử lý	Công chức Sở Xây dựng tại TTPVHCC	02 giờ làm việc
Bước 2	Lãnh đạo phòng xem xét, phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng QLVT, PT&NL	02 giờ làm việc
Bước 3	Thẩm định, xử lý hồ sơ (Kiểm tra, xem xét hồ sơ và dự thảo kết quả)	Công chức Phòng QLVT, PT&NL	27 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo phòng chuyên môn xem xét, cho ý kiến đối với dự thảo kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Phòng QLVT, PT&NL	04 giờ làm việc
Bước 5	Lãnh đạo Sở Xem xét phê duyệt kết quả TTHC	Lãnh đạo Sở Xây dựng	04 giờ làm việc
Bước 6	Văn thư vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả về TTPVHCC	Văn thư Sở Xây dựng	01 giờ làm việc
Bước 7	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức tại TTPVHCC	Công chức Sở Xây dựng tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian thực hiện TTHC:			(40 giờ) 05 ngày làm việc

16. Quy trình giải quyết thủ tục hành chính: Điều chỉnh thông tin trên Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường bộ khi có sự thay đổi liên quan đến nội dung của Giấy phép (1.013260)

Quy trình số 16

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
------------------	--------------------	-----------------------	---------------------

CÔNG BÁO CAO BẰNG/SỐ

40+41+42+43+44+45+46+47+48+49+50+51+52+53+54+55+56+57+58+59+60+61+62+63+64+65+66+67+68+69+70+71+72+73+74/Ngày 22/7/2025

Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, chuyển bộ phận chuyên môn xử lý	Công chức Sở Xây dựng tại TTPVHCC	02 giờ làm việc
Bước 2	Lãnh đạo phòng xem xét, phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng QLVT, PT&NL	02 giờ làm việc
Bước 3	Thẩm định, xử lý hồ sơ (Kiểm tra, xem xét hồ sơ và dự thảo kết quả)	Công chức Phòng QLVT, PT&NL	12 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo phòng chuyên môn xem xét, cho ý kiến đối với dự thảo kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Phòng QLVT, PT&NL	03 giờ làm việc
Bước 5	Lãnh đạo Sở Xem xét phê duyệt kết quả TTHC	Lãnh đạo Sở Xây dựng	04 giờ làm việc
Bước 6	Văn thư vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả về TTPVHCC	Văn thư Sở Xây dựng	01 giờ làm việc
Bước 7	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức tại TTPVHCC	Công chức Sở Xây dựng tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian thực hiện TTHC:			(24 giờ) 03 ngày làm việc

17. Quy trình giải quyết thủ tục hành chính: Cấp lại Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường bộ (1.013261)

Quy trình số 17

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, chuyển bộ phận chuyên môn xử lý	Công chức Sở Xây dựng tại TTPVHCC	01 giờ làm việc
Bước 2	Lãnh đạo phòng xem xét, phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng QLVT, PT&NL	02 giờ làm việc
Bước 3	Thẩm định, xử lý hồ sơ (Kiểm tra, xem xét hồ sơ và dự thảo kết quả)	Công chức Phòng QLVT, PT&NL	08 giờ làm việc

CÔNG BÁO CAO BẰNG/Số

40+41+42+43+44+45+46+47+48+49+50+51+52+53+54+55+56+57+58+59+60+61+62+63+64+65+66+67+68+69+70+71+72+73+74/Ngày 22/7/2025

Bước 4	Lãnh đạo phòng chuyên môn xem xét, cho ý kiến đối với dự thảo kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Phòng QLVT, PT&NL	02 giờ làm việc
Bước 5	Lãnh đạo Sở Xem xét phê duyệt kết quả TTHC	Lãnh đạo Sở Xây dựng	02 giờ làm việc
Bước 6	Văn thư vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả về Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	Văn thư Sở Xây dựng	01 giờ làm việc
Bước 7	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức tại TTPVHCC	Công chức Sở Xây dựng tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian thực hiện TTHC:			(16 giờ) 02 ngày làm việc

18. Quy trình giải quyết thủ tục hành chính: Công bố đưa bến xe khách vào khai thác (1.000660)

Quy trình số 18

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, chuyển bộ phận chuyên môn xử lý	Công chức Sở Xây dựng tại TTPVHCC	02 giờ làm việc
Bước 2	Lãnh đạo phòng xem xét, phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng QLVT, PT&NL	04 giờ làm việc
Bước 3	Thẩm định, xử lý hồ sơ (Kiểm tra, xem xét hồ sơ và dự thảo kết quả)	Công chức Phòng QLVT, PT&NL	104 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo phòng chuyên môn xem xét, cho ý kiến đối với dự thảo kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Phòng QLVT, PT&NL	04 giờ làm việc
Bước 5	Lãnh đạo Sở Xem xét phê duyệt kết quả TTHC	Lãnh đạo Sở Xây dựng	04 giờ làm việc
Bước 6	Văn thư vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả về Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	Văn thư Sở Xây dựng	02 giờ làm việc

CÔNG BÁO CAO BẰNG/Số

40+41+42+43+44+45+46+47+48+49+50+51+52+53+54+55+56+57+58+59+60+61+62+63+64+65+66+67+68+69+70+71+72+73+74/Ngày 22/7/2025

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 7	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức tại TTPVHCC	Công chức Sở Xây dựng tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian thực hiện TTHC:			(120 giờ) 15 ngày làm việc

19. Quy trình giải quyết thủ tục hành chính : Cấp Giấy phép lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bánh xích; xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng trên đường bộ (1.000.028)

Quy trình số 19

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, chuyển bộ phận chuyên môn xử lý	Công chức Sở Xây dựng tại TTPVHCC	01 giờ làm việc
Bước 2	Lãnh đạo phòng xem xét, phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý KCHTGT	01 giờ làm việc
Bước 3	Thẩm định, xử lý hồ sơ (Kiểm tra, xem xét hồ sơ và dự thảo kết quả)	Công chức Phòng Quản lý KCHTGT	02 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo phòng chuyên môn xem xét, cho ý kiến đối với dự thảo kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Phòng Quản lý KCHTGT	02 giờ làm việc
Bước 5	Lãnh đạo Sở Xem xét phê duyệt kết quả TTHC	Lãnh đạo Sở Xây dựng	01 giờ làm việc
Bước 6	Văn thư vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả về Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	Văn thư Sở Xây dựng	01 giờ làm việc
Bước 7	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức tại TTPVHCC	Công chức Sở Xây dựng tại TTPVHCC	Không tính thời gian

CÔNG BÁO CAO BẰNG/Số

40+41+42+43+44+45+46+47+48+49+50+51+52+53+54+55+56+57+58+59+60+61+62+63+64+65+66+67+68+69+70+71+72+73+74/Ngày 22/7/2025

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
	Tổng thời gian thực hiện TTHC:		(08 giờ) 01 ngày làm việc

20. Quy trình giải quyết thủ tục hành chính: Chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối vào đường quốc lộ đang khai thác (1.001046)

Quy trình số 20

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, chuyển bộ phận chuyên môn xử lý	Công chức Sở Xây dựng tại TTPVHCC	02 giờ làm việc
Bước 2	Lãnh đạo phòng xem xét, phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý KCHTGT	04 giờ làm việc
Bước 3	Thẩm định, xử lý hồ sơ (Kiểm tra, xem xét hồ sơ và dự thảo kết quả)	Công chức Phòng Quản lý KCHTGT	40 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo phòng chuyên môn xem xét, cho ý kiến đối với dự thảo kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Phòng Quản lý KCHTGT	04 giờ làm việc
Bước 5	Lãnh đạo Sở Xem xét phê duyệt kết quả TTHC	Lãnh đạo Sở Xây dựng	04 giờ làm việc
Bước 6	Văn thư vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả về Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	Văn thư Sở Xây dựng	02 giờ làm việc
Bước 7	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức tại TTPVHCC	Công chức Sở Xây dựng tại TTPVHCC	Không tính thời gian
	Tổng thời gian thực hiện TTHC:		(56 giờ) 07 ngày làm việc

CÔNG BÁO CAO BẰNG/Số

40+41+42+43+44+45+46+47+48+49+50+51+52+53+54+55+56+57+58+59+60+61+62+63+64+65+66+67+68+69+70+71+72+73+74/Ngày 22/7/2025

21. Quy trình giải quyết thủ tục hành chính: Cấp phép thi công nút giao đầu nối vào đường quốc lộ đang khai thác (1.001061)

Quy trình số 21

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, chuyển bộ phận chuyên môn xử lý	Công chức Sở Xây dựng tại TTPVHCC	02 giờ làm việc
Bước 2	Lãnh đạo phòng xem xét, phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý KCHTGT	04 giờ làm việc
Bước 3	Thẩm định, xử lý hồ sơ (Kiểm tra, xem xét hồ sơ và dự thảo kết quả)	Công chức Phòng Quản lý KCHTGT	40 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo phòng chuyên môn xem xét, cho ý kiến đối với dự thảo kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Phòng Quản lý KCHTGT	04 giờ làm việc
Bước 5	Lãnh đạo Sở Xem xét phê duyệt kết quả TTHC	Lãnh đạo Sở Xây dựng	04 giờ làm việc
Bước 6	Văn thư vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả về Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	Văn thư Sở Xây dựng	02 giờ làm việc
Bước 7	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức tại TTPVHCC	Công chức Sở Xây dựng tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian thực hiện TTHC:			(56 giờ) 07 ngày làm việc

22. Quy trình giải quyết thủ tục hành chính: Chấp thuận đầu nối đối với trường hợp kết nối với đường bộ không có trong các quy hoạch (1.013277)

Quy trình số 22

CÔNG BÁO CAO BẰNG/SỐ

40+41+42+43+44+45+46+47+48+49+50+51+52+53+54+55+56+57+58+59+60+61+62+63+64+65+66+67+68+69+70+71+72+73+74/Ngày 22/7/2025

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	
			Trường hợp không phải lấy ý kiến	Trường hợp phải lấy ý kiến
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, chuyển bộ phận chuyên môn xử lý	Công chức Sở Xây dựng tại TTPVHCC	02 giờ làm việc	02 giờ làm việc
Bước 2	Lãnh đạo phòng xem xét, phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý KCHTGT	04 giờ làm việc	04 giờ làm việc
Bước 3	Thẩm định, xử lý hồ sơ (Kiểm tra, xem xét hồ sơ và dự thảo kết quả)	Công chức Phòng Quản lý KCHTGT	40 giờ làm việc	112 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo phòng chuyên môn xem xét, cho ý kiến đối với dự thảo kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Phòng Quản lý KCHTGT	04 giờ làm việc	04 giờ làm việc
Bước 5	Lãnh đạo Sở Xem xét phê duyệt kết quả TTHC	Lãnh đạo Sở Xây dựng	04 giờ làm việc	04 giờ làm việc
Bước 6	Văn thư vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả về Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	Văn thư Sở Xây dựng	02 giờ làm việc	02 giờ làm việc
Bước 7	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức tại TTPVHCC	Công chức Sở Xây dựng tại TTPVHCC	Không tính thời gian	Không tính thời gian
Tổng thời gian thực hiện TTHC:			56 giờ (07 ngày làm việc)	128 giờ (16 ngày làm việc)

23. Quy trình giải quyết thủ tục hành chính: Phê duyệt phương án tổ chức giao thông trước khi đưa đường cao tốc vào khai thác; Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung phương án tổ chức giao thông đường cao tốc trong thời gian khai thác (1.002798).

Quy trình số 23

CÔNG BÁO CAO BẰNG/SỐ

40+41+42+43+44+45+46+47+48+49+50+51+52+53+54+55+56+57+58+59+60+61+62+63+64+65+66+67+68+69+70+71+72+73+74/Ngày 22/7/2025

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, chuyển bộ phận chuyên môn xử lý	Công chức Sở Xây dựng tại TTPVHCC	02 giờ làm việc
Bước 2	Lãnh đạo phòng xem xét, phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý KCHTGT	04 giờ làm việc
Bước 3	Thẩm định, xử lý hồ sơ (Kiểm tra, xem xét hồ sơ và dự thảo kết quả)	Công chức Phòng Quản lý KCHTGT	104 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo phòng chuyên môn xem xét, cho ý kiến đối với dự thảo kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Phòng Quản lý KCHTGT	04 giờ làm việc
Bước 5	Lãnh đạo Sở Xem xét phê duyệt kết quả TTHC	Lãnh đạo Sở Xây dựng	04 giờ làm việc
Bước 6	Văn thư vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả về Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	Văn thư Sở Xây dựng	02 giờ làm việc
Bước 7	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức tại TTPVHCC	Công chức Sở Xây dựng tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian thực hiện TTHC:			(120 giờ) 15 ngày làm việc

II. Lĩnh vực Đường thủy nội địa (33 TTHC)

1. Quy trình giải quyết 09 thủ tục hành chính:

- Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa (1.004088)
- Đăng ký lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa (1.004047)
- Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa (1.004036)
- Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật (2.001711)

CÔNG BÁO CAO BẰNG/Số

40+41+42+43+44+45+46+47+48+49+50+51+52+53+54+55+56+57+58+59+60+61+62+63+64+65+66+67+68+69+70+71+72+73+74/Ngày 22/7/2025

- Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện (1.004002)
- Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện (1.003970)
- Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác (1.006391)
- Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện (1.003930)
- Xóa Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện (2.001659)

Quy trình số 24

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, chuyển bộ phận chuyên môn xử lý	Công chức Sở Xây dựng tại TTPVHCC	02 giờ làm việc
Bước 2	Lãnh đạo phòng xem xét, phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng QLVT, PT&NL	02 giờ làm việc
Bước 3	Thẩm định, xử lý hồ sơ (Kiểm tra, xem xét hồ sơ và dự thảo kết quả)	Công chức Phòng QLVT, PT&NL	12 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo phòng chuyên môn xem xét, cho ý kiến đối với dự thảo kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Phòng QLVT, PT&NL	03 giờ làm việc
Bước 5	Lãnh đạo Sở Xem xét phê duyệt kết quả TTHC	Lãnh đạo Sở Xây dựng	04 giờ làm việc
Bước 6	Văn thư vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả về TTPVHCC	Văn thư Sở Xây dựng	01 giờ làm việc
Bước 7	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức tại TTPVHCC	Công chức Sở Xây dựng tại TTPVHCC	Không tính thời gian

CÔNG BÁO CAO BẰNG/SỐ

40+41+42+43+44+45+46+47+48+49+50+51+52+53+54+55+56+57+58+59+60+61+62+63+64+65+66+67+68+69+70+71+72+73+74/Ngày 22/7/2025

Tổng thời gian thực hiện TTHC:		(24 giờ) 03 ngày làm việc
---------------------------------------	--	----------------------------------

2. Quy trình giải quyết thủ tục hành chính: Cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn (1.003135)

Quy trình số 25

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, chuyển bộ phận chuyên môn xử lý	Công chức Sở Xây dựng tại TTPVHCC	02 giờ làm việc
Bước 2	Lãnh đạo phòng xem xét, phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng QLVT, PT&NL	02 giờ làm việc
Bước 3	Thẩm định, xử lý hồ sơ (Kiểm tra, xem xét hồ sơ và dự thảo kết quả)	Công chức Phòng QLVT, PT&NL	27 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo phòng chuyên môn xem xét, cho ý kiến đối với dự thảo kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Phòng QLVT, PT&NL	04 giờ làm việc
Bước 5	Lãnh đạo Sở Xem xét phê duyệt kết quả TTHC	Lãnh đạo Sở Xây dựng	04 giờ làm việc
Bước 6	Văn thư vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả về TTPVHCC	Văn thư Sở Xây dựng	01 giờ làm việc
Bước 7	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức tại TTPVHCC	Công chức Sở Xây dựng tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian thực hiện TTHC:			(40 giờ) 05 ngày làm việc

3. Quy trình giải quyết 13 thủ tục hành chính:

CÔNG BÁO CAO BẰNG/Số

40+41+42+43+44+45+46+47+48+49+50+51+52+53+54+55+56+57+58+59+60+61+62+63+64+65+66+67+68+69+70+71+72+73+74/Ngày 22/7/2025

- Công bố lại hoạt động cảng thủy nội địa (1.004242)
- Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng luồng đường thủy nội địa (1.009442)
- Đổi tên cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu (1.009443)
- Thỏa thuận nâng cấp bến thủy nội địa thành cảng thủy nội địa (1.009445)
- Gia hạn hoạt động cảng, bến thủy nội địa (1.009444)
- Công bố chuyển bến thủy nội địa thành cảng thủy nội địa trong trường hợp bến thủy nội địa có quy mô, thông số kỹ thuật phù hợp với cấp kỹ thuật cảng thủy nội địa (1.009446)
- Thiết lập khu neo đậu (1.009448)
- Công bố hoạt động khu neo đậu (1.009449)
- Công bố hạn chế giao thông đường thủy nội địa (1.009464)
- Chấp thuận phương án bảo đảm an toàn giao thông (1.009465)
- Công bố hoạt động cảng thủy nội địa (1.009456)
- Thỏa thuận về nội dung liên quan đến đường thủy nội địa đối với công trình không thuộc kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa và các hoạt động trên đường thủy nội địa (1.009463)
- Thỏa thuận thiết lập báo hiệu đường thủy nội địa đối với công trình xây dựng, hoạt động trên đường thủy nội địa (1.009451)

Quy trình số 26

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, chuyển bộ phận chuyên môn xử lý	Công chức Sở Xây dựng tại TPVHCC	1,5 giờ làm việc

CÔNG BÁO CAO BẰNG/SỐ

40+41+42+43+44+45+46+47+48+49+50+51+52+53+54+55+56+57+58+59+60+61+62+63+64+65+66+67+68+69+70+71+72+73+74/Ngày 22/7/2025

Bước 2	Lãnh đạo phòng xem xét, phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng QLKCHTGT	1,5 giờ làm việc
Bước 3	Thẩm định, xử lý hồ sơ (Kiểm tra, xem xét hồ sơ và dự thảo kết quả)	Công chức Phòng QLKCHTGT	21 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo phòng chuyên môn xem xét, cho ý kiến đối với dự thảo kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Phòng QLKCHTGT	03 giờ làm việc
Bước 5	Lãnh đạo Sở Xem xét phê duyệt kết quả TTHC	Lãnh đạo Sở Xây dựng	04 giờ làm việc
Bước 6	Văn thư vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả về TTPVHCC	Văn thư Sở Xây dựng	01 giờ làm việc
Bước 7	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức tại TTPVHCC	Công chức Sở Xây dựng tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian thực hiện TTHC:			(32 giờ) 04 ngày làm việc

4. Quy trình giải quyết thủ tục hành chính: Thông báo luồng đường thủy nội địa chuyên dùng (1.009461)

Quy trình số 27

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, chuyển bộ phận chuyên môn xử lý	Công chức Sở Xây dựng tại TPVHCC	02 giờ làm việc
Bước 2	Lãnh đạo phòng xem xét, phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng QLKCHTGT	02 giờ làm việc
Bước 3	Thẩm định, xử lý hồ sơ (Kiểm tra, xem xét hồ sơ và dự thảo kết quả)	Công chức Phòng QLKCHTGT	19 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo phòng chuyên môn xem xét, cho ý kiến đối với dự thảo kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Phòng QLKCHTGT	04 giờ làm việc
Bước 5	Lãnh đạo Sở Xem xét phê duyệt kết quả TTHC	Lãnh đạo Sở Xây dựng	04 giờ làm việc

CÔNG BÁO CAO BẰNG/SỐ

40+41+42+43+44+45+46+47+48+49+50+51+52+53+54+55+56+57+58+59+60+61+62+63+64+65+66+67+68+69+70+71+72+73+74/Ngày 22/7/2025

Bước 6	Văn thư vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả về TTPVHCC	Văn thư Sở Xây dựng	01 giờ làm việc
Bước 7	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức tại TTPVHCC	Công chức Sở Xây dựng tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian thực hiện TTHC:			(32 giờ) 03 ngày làm việc

5. Quy trình giải quyết 04 thủ tục hành chính:

- Công bố đóng cảng, bến thủy nội địa (1.009447)
- Công bố đóng khu neo đậu (1.009450)
- Công bố hoạt động cảng thủy nội địa trường hợp không có nhu cầu tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài (1.009458)
- Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng cảng thủy nội địa (1.009462)

Quy trình số 28

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (đám tang)	Thời gian thực hiện (trường hợp khác)
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, chuyển bộ phận chuyên môn xử lý	Công chức Sở Xây dựng tại TPVHCC	0,5 giờ làm việc	02 giờ làm việc
Bước 2	Lãnh đạo phòng xem xét, phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng QLKCHTGT	0,5 giờ làm việc	02 giờ làm việc
Bước 3	Thẩm định, xử lý hồ sơ (Kiểm tra, xem xét hồ sơ và dự thảo kết quả)	Công chức Phòng QLKCHTGT	05 giờ làm việc	27 giờ làm việc

CÔNG BÁO CAO BẰNG/Số

40+41+42+43+44+45+46+47+48+49+50+51+52+53+54+55+56+57+58+59+60+61+62+63+64+65+66+67+68+69+70+71+72+73+74/Ngày 22/7/2025

Bước 4	Lãnh đạo phòng chuyên môn xem xét, cho ý kiến đối với dự thảo kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Phòng QLKCHTGT	0,5 giờ làm việc	04 giờ làm việc
Bước 5	Lãnh đạo Sở Xem xét phê duyệt kết quả TTHC	Lãnh đạo Sở Xây dựng	01 giờ làm việc	04 giờ làm việc
Bước 6	Văn thư vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả về TTPVHCC	Văn thư Sở Xây dựng	0,5 giờ làm việc	01 giờ làm việc
Bước 7	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức tại TTPVHCC	Công chức Sở Xây dựng tại TPVHCC	Không tính thời gian	Không tính thời gian
Tổng thời gian thực hiện TTHC:			(8 giờ) 01 ngày làm việc	(40 giờ) 05 ngày làm việc

6. Quy trình giải quyết nhóm thủ tục hành chính: Công bố mở luồng chuyên dùng nối với luồng quốc gia, luồng chuyên dùng nối với luồng địa phương (1.009459)

Quy trình số 29

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, chuyển bộ phận chuyên môn xử lý	Công chức Sở Xây dựng tại TPVHCC	02 giờ làm việc
Bước 2	Lãnh đạo phòng xem xét, phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng QLKCHTGT	04 giờ làm việc
Bước 3	Thẩm định, xử lý hồ sơ (Kiểm tra, xem xét hồ sơ và dự thảo kết quả)	Công chức Phòng QLKCHTGT	56 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo phòng chuyên môn xem xét, cho ý kiến đối với dự thảo kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Phòng QLKCHTGT	04 giờ làm việc
Bước 5	Lãnh đạo Sở Xem xét phê duyệt kết quả TTHC	Lãnh đạo Sở Xây dựng	04 giờ làm việc

CÔNG BÁO CAO BẰNG/Số

40+41+42+43+44+45+46+47+48+49+50+51+52+53+54+55+56+57+58+59+60+61+62+63+64+65+66+67+68+69+70+71+72+73+74/Ngày 22/7/2025

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 6	Văn thư vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả về TTPVHCC	Văn thư Sở Xây dựng	02 giờ làm việc
Bước 7	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức tại TTPVHCC	Công chức Sở Xây dựng tại TPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian thực hiện TTHC:			(72 giờ) 09 ngày làm việc

7. Quy trình giải quyết nhóm thủ tục hành chính: Công bố đóng luồng đường thủy nội địa khi không có nhu cầu khai thác, sử dụng (1.009460)

Quy trình số 30

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, chuyển bộ phận chuyên môn xử lý	Công chức Sở Xây dựng tại TPVHCC	02 giờ làm việc
Bước 2	Lãnh đạo phòng xem xét, phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng QLKCHTGT	04 giờ làm việc
Bước 3	Thẩm định, xử lý hồ sơ (Kiểm tra, xem xét hồ sơ và dự thảo kết quả)	Công chức Phòng QLKCHTGT	64 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo phòng chuyên môn xem xét, cho ý kiến đối với dự thảo kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Phòng QLKCHTGT	04 giờ làm việc
Bước 5	Lãnh đạo Sở Xem xét phê duyệt kết quả TTHC	Lãnh đạo Sở Xây dựng	04 giờ làm việc
Bước 6	Văn thư vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả về TTPVHCC	Văn thư Sở Xây dựng	02 giờ làm việc

CÔNG BÁO CAO BẰNG/SỐ

40+41+42+43+44+45+46+47+48+49+50+51+52+53+54+55+56+57+58+59+60+61+62+63+64+65+66+67+68+69+70+71+72+73+74/Ngày 22/7/2025

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 7	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức tại TTPVHCC	Công chức Sở Xây dựng tại TPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian thực hiện TTHC:			(80 giờ) 10 ngày làm việc

8. Quy trình giải quyết thủ tục hành chính: Cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện thủy nội địa (2.002615)

Quy trình số 31

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, chuyển bộ phận chuyên môn xử lý	Công chức Sở Xây dựng tại TTPVHCC	02 giờ làm việc
Bước 2	Lãnh đạo phòng xem xét, phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng QLVT, PT&NL	02 giờ làm việc
Bước 3	Thẩm định, xử lý hồ sơ (Kiểm tra, xem xét hồ sơ và dự thảo kết quả)	Công chức Phòng QLVT, PT&NL	27 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo phòng chuyên môn xem xét, cho ý kiến đối với dự thảo kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Phòng QLVT, PT&NL	04 giờ làm việc
Bước 5	Lãnh đạo Sở Xem xét phê duyệt kết quả TTHC	Lãnh đạo Sở Xây dựng	04 giờ làm việc
Bước 6	Văn thư vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả về TTPVHCC	Văn thư Sở Xây dựng	01 giờ làm việc
Bước 7	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức tại TTPVHCC	Công chức Sở Xây dựng tại TTPVHCC	Không tính thời gian

CÔNG BÁO CAO BẰNG/SỐ

40+41+42+43+44+45+46+47+48+49+50+51+52+53+54+55+56+57+58+59+60+61+62+63+64+65+66+67+68+69+70+71+72+73+74/Ngày 22/7/2025

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
	Tổng thời gian thực hiện TTHC:		(40 giờ) 05 ngày làm việc

9. Quy trình giải quyết thủ tục hành chính: Điều chỉnh thông tin trên Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện thủy nội địa khi có sự thay đổi liên quan đến nội dung của Giấy phép (2.002616)

Quy trình số 32

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, chuyển bộ phận chuyên môn xử lý	Công chức Sở Xây dựng tại TTPVHCC	02 giờ làm việc
Bước 2	Lãnh đạo phòng xem xét, phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng QLVT, PT&NL	02 giờ làm việc
Bước 3	Thẩm định, xử lý hồ sơ (Kiểm tra, xem xét hồ sơ và dự thảo kết quả)	Công chức Phòng QLVT, PT&NL	12 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo phòng chuyên môn xem xét, cho ý kiến đối với dự thảo kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Phòng QLVT, PT&NL	03 giờ làm việc
Bước 5	Lãnh đạo Sở Xem xét phê duyệt kết quả TTHC	Lãnh đạo Sở Xây dựng	04 giờ làm việc
Bước 6	Văn thư vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả về TTPVHCC	Văn thư Sở Xây dựng	01 giờ làm việc
Bước 7	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức tại TTPVHCC	Công chức Sở Xây dựng tại TTPVHCC	Không tính thời gian
	Tổng thời gian thực hiện TTHC:		(24 giờ) 03 ngày làm việc

10. Quy trình giải quyết thủ tục hành chính: Cấp lại Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện thủy nội địa do bị mất, bị hỏng (2.002617)

CÔNG BÁO CAO BẰNG/SỐ

40+41+42+43+44+45+46+47+48+49+50+51+52+53+54+55+56+57+58+59+60+61+62+63+64+65+66+67+68+69+70+71+72+73+74/Ngày 22/7/2025

Quy trình số 33

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, chuyển bộ phận chuyên môn xử lý	Công chức Sở Xây dựng tại TTPVHCC	01 giờ làm việc
Bước 2	Lãnh đạo phòng xem xét, phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng QLVT, PT&NL	02 giờ làm việc
Bước 3	Thẩm định, xử lý hồ sơ (Kiểm tra, xem xét hồ sơ và dự thảo kết quả)	Công chức Phòng QLVT, PT&NL	08 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo phòng chuyên môn xem xét, cho ý kiến đối với dự thảo kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Phòng QLVT, PT&NL	02 giờ làm việc
Bước 5	Lãnh đạo Sở Xem xét phê duyệt kết quả TTHC	Lãnh đạo Sở Xây dựng	02 giờ làm việc
Bước 6	Văn thư vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả về TTPVHCC	Văn thư Sở Xây dựng	01 giờ làm việc
Bước 7	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức tại TTPVHCC	Công chức Sở Xây dựng tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian thực hiện TTHC:			(16 giờ) 02 ngày làm việc

III. Lĩnh vực Đăng kiểm (11 TTHC)

1. Quy trình giải quyết thủ tục hành chính: Cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới (1.001322)

Quy trình số 34

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
------------------	--------------------	-----------------------	---------------------

CÔNG BÁO CAO BẰNG/SỐ

40+41+42+43+44+45+46+47+48+49+50+51+52+53+54+55+56+57+58+59+60+61+62+63+64+65+66+67+68+69+70+71+72+73+74/Ngày 22/7/2025

Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, chuyển bộ phận chuyên môn xử lý	Công chức Sở Xây dựng tại TTPVHCC	02 giờ làm việc
Bước 2	Lãnh đạo phòng xem xét, phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng QLVT, PT&NL	04 giờ làm việc
Bước 3	Thẩm định, xử lý hồ sơ (Kiểm tra, xem xét hồ sơ và dự thảo kết quả)	Công chức Phòng QLVT, PT&NL	152 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo phòng chuyên môn xem xét, cho ý kiến đối với dự thảo kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Phòng QLVT, PT&NL	08 giờ làm việc
Bước 5	Lãnh đạo Sở Xem xét phê duyệt kết quả TTHC	Lãnh đạo Sở Xây dựng	08 giờ làm việc
Bước 6	Văn thư vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả về TTPVHCC	Văn thư Sở Xây dựng	02 giờ làm việc
Bước 7	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức tại TTPVHCC	Công chức Sở Xây dựng tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian thực hiện TTHC:			(176 giờ) 22 ngày làm việc

2. Quy trình giải quyết thủ tục hành chính: Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới (1.001296)

Quy trình số 35

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	
			Trường hợp 1 ¹	Trường hợp 2 ²
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, chuyển bộ phận chuyên môn xử lý	Công chức Sở Xây dựng tại TTPVHCC	02 giờ làm việc	02 giờ làm việc

¹ Trường hợp cấp lại do cơ sở đăng kiểm xe cơ giới thay đổi vị trí (địa điểm); tăng thêm số lượng dây chuyền kiểm định; thay đổi loại dây chuyền kiểm định; thay đổi thiết bị kiểm tra làm thay đổi loại phương tiện được kiểm định; bị thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới.

² Trường hợp Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới do Giấy chứng nhận bị mất, bị hỏng, thay đổi thông tin địa giới hành chính; cơ sở đăng kiểm xe cơ giới giảm số lượng dây chuyền kiểm định so với nội dung đã được chứng nhận nhưng các dây chuyền kiểm định còn lại vẫn đảm bảo điều kiện hoạt động.

CÔNG BÁO CAO BẰNG/Số

40+41+42+43+44+45+46+47+48+49+50+51+52+53+54+55+56+57+58+59+60+61+62+63+64+65+66+67+68+69+70+71+72+73+74/Ngày 22/7/2025

Bước 2	Lãnh đạo phòng xem xét, phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng QLVT, PT&NL	04 giờ làm việc	02 giờ làm việc
Bước 3	Thẩm định, xử lý hồ sơ (Kiểm tra, xem xét hồ sơ và dự thảo kết quả)	Công chức Phòng QLVT, PT&NL	152 giờ làm việc	12 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo phòng chuyên môn xem xét, cho ý kiến đối với dự thảo kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Phòng QLVT, PT&NL	08 giờ làm việc	03 giờ làm việc
Bước 5	Lãnh đạo Sở Xem xét phê duyệt kết quả TTHC	Lãnh đạo Sở Xây dựng	08 giờ làm việc	04 giờ làm việc
Bước 6	Văn thư vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả về TTPVHCC	Văn thư Sở Xây dựng	02 giờ làm việc	01 giờ làm việc
Bước 7	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức tại TTPVHCC	Công chức Sở Xây dựng tại TTPVHCC	Không tính thời gian	Không tính thời gian
Tổng thời gian thực hiện TTHC:			(176 giờ) 22 ngày làm việc	(24 giờ) 03 ngày làm việc

3. Quy trình giải quyết thủ tục hành chính: Cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy (1.013105)

Quy trình số 36

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, chuyển bộ phận chuyên môn xử lý	Công chức Sở Xây dựng tại TTPVHCC	02 giờ làm việc
Bước 2	Lãnh đạo phòng xem xét, phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng QLVT, PT&NL	04 giờ làm việc
Bước 3	Thẩm định, xử lý hồ sơ (Kiểm tra, xem xét hồ sơ và dự thảo kết quả)	Công chức Phòng QLVT, PT&NL	160 giờ làm việc

CÔNG BÁO CAO BẰNG/SỐ

40+41+42+43+44+45+46+47+48+49+50+51+52+53+54+55+56+57+58+59+60+61+62+63+64+65+66+67+68+69+70+71+72+73+74/Ngày 22/7/2025

Bước 4	Lãnh đạo phòng chuyên môn xem xét, cho ý kiến đối với dự thảo kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Phòng QLVT, PT&NL	08 giờ làm việc
Bước 5	Lãnh đạo Sở Xem xét phê duyệt kết quả TTHC	Lãnh đạo Sở Xây dựng	08 giờ làm việc
Bước 6	Văn thư vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả về TTPVHCC	Văn thư Sở Xây dựng	02 giờ làm việc
Bước 7	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức tại TTPVHCC	Công chức Sở Xây dựng tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian thực hiện TTHC:			(184 giờ) 23 ngày làm việc

4. Quy trình giải quyết thủ tục hành chính: Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy (1.013110)

Quy trình số 37

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	
			Trường hợp 1 ³	Trường hợp 2 ⁴
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, chuyển bộ phận chuyên môn xử lý	Công chức Sở Xây dựng tại TTPVHCC	02 giờ làm việc	02 giờ làm việc
Bước 2	Lãnh đạo phòng xem xét, phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng QLVT, PT&NL	04 giờ làm việc	02 giờ làm việc
Bước 3	Thẩm định, xử lý hồ sơ (Kiểm tra, xem xét hồ sơ và dự thảo kết quả)	Công chức Phòng QLVT, PT&NL	160 giờ làm việc	27 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo phòng chuyên môn xem xét, cho ý kiến đối với dự thảo kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Phòng QLVT, PT&NL	08 giờ làm việc	04 giờ làm việc

³ Trường hợp cấp lại cơ sở kiểm định khí thải thay đổi vị trí (địa điểm); tăng thêm số lượng thiết bị kiểm tra; bị thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy.

⁴ Trường hợp cấp lại do giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy bị mất, bị hỏng, thay đổi thông tin địa giới hành chính.

CÔNG BÁO CAO BẰNG/Số

40+41+42+43+44+45+46+47+48+49+50+51+52+53+54+55+56+57+58+59+60+61+62+63+64+65+66+67+68+69+70+71+72+73+74/Ngày 22/7/2025

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	
			Trường hợp 1 ³	Trường hợp 2 ⁴
Bước 5	Lãnh đạo Sở Xem xét phê duyệt kết quả TTHC	Lãnh đạo Sở Xây dựng	08 giờ làm việc	04 giờ làm việc
Bước 6	Văn thư vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả về TTPVHCC	Văn thư Sở Xây dựng	02 giờ làm việc	01 giờ làm việc
Bước 7	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức tại TTPVHCC	Công chức Sở Xây dựng tại TTPVHCC	Không tính thời gian	Không tính thời gian
Tổng thời gian thực hiện TTHC:			(184 giờ) 23 ngày làm việc	(40 giờ) 05 ngày làm việc

5. Quy trình giải quyết thủ tục hành chính: Cấp Giấy chứng nhận kiểm định, Tem kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho xe cơ giới (trừ xe mô tô, xe gắn máy), xe máy chuyên dùng trong trường hợp miễn kiểm định lần đầu (1.013089)

Quy trình số 38

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, chuyển bộ phận Đăng kiểm viên xử lý	Nhân viên nghiệp vụ Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới 1101S	10 phút làm việc
Bước 2	Thụ lý hồ sơ	Đăng kiểm viên Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới 1101S	15 phút làm việc
Bước 3	Đăng ký kiểm định	Nhân viên nghiệp vụ Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới 1101S	5 phút làm việc
Bước 4	Soát xét hồ sơ và ghi nhận kết quả	Đăng kiểm viên Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới 1101S	10 phút làm việc

CÔNG BÁO CAO BẰNG/Số

40+41+42+43+44+45+46+47+48+49+50+51+52+53+54+55+56+57+58+59+60+61+62+63+64+65+66+67+68+69+70+71+72+73+74/Ngày 22/7/2025

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 5	In giấy chứng nhận kiểm định và Tem kiểm định	Nhân viên nghiệp vụ Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới 1101S	5 phút làm việc
Bước 6	Thu lệ phí cấp giấy chứng nhận và Phí lập hồ sơ phương tiện + Trình Lãnh đạo ký	Nhân viên nghiệp vụ Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới 1101S + Lãnh đạo Trung tâm	10 phút làm việc
Bước 7	Pho to lưu và trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Nhân viên nghiệp vụ Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới 1101S	5 phút làm việc
Tổng thời gian thực hiện TTHC:			60 phút làm việc

6. Quy trình giải quyết thủ tục hành chính: Cấp lại Giấy chứng nhận kiểm định, Tem kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho xe cơ giới (trừ xe mô tô, xe gắn máy), xe máy chuyên dùng (1.013092)

Quy trình số 39

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ	Nhân viên nghiệp vụ Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới 1101S	10 phút làm việc
Bước 2	Thụ lý hồ sơ	Nhân viên nghiệp vụ Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới 1101S	10 phút làm việc

CÔNG BÁO CAO BẰNG/Số

40+41+42+43+44+45+46+47+48+49+50+51+52+53+54+55+56+57+58+59+60+61+62+63+64+65+66+67+68+69+70+71+72+73+74/Ngày 22/7/2025

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 3	In lại giấy chứng nhận kiểm định và Tem kiểm định	Nhân viên nghiệp vụ Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới 1101S	5 phút làm việc
Bước 4	Trình Lãnh đạo ký	Nhân viên nghiệp vụ Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới 1101S + Lãnh đạo Trung tâm	5 phút làm việc
Bước 5	Pho to lưu và trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Nhân viên nghiệp vụ Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới 1101S	5 phút làm việc
Tổng thời gian thực hiện TTHC:			35 phút làm việc

7. Quy trình giải quyết thủ tục hành chính: Cấp lại giấy chứng nhận cải tạo (1.013097)

Quy trình số 40

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, chuyển bộ phận Đăng kiểm viên xử lý	Nhân viên nghiệp vụ Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới 1101S	10 phút làm việc
Bước 2	Thụ lý hồ sơ	Đăng kiểm viên Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới 1101S	15 phút làm việc
Bước 3	In giấy chứng nhận cải tạo	Đăng kiểm viên Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới 1101S	5 phút làm việc

CÔNG BÁO CAO BẰNG/Số

40+41+42+43+44+45+46+47+48+49+50+51+52+53+54+55+56+57+58+59+60+61+62+63+64+65+66+67+68+69+70+71+72+73+74/Ngày 22/7/2025

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 4	Thu lệ phí cấp lại giấy chứng nhận cải tạo + Trình Lãnh đạo ký	Nhân viên nghiệp vụ Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới 1101S + Lãnh đạo Trung tâm	10 phút làm việc
Bước 5	Pho to lưu và trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Nhân viên nghiệp vụ Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới 1101S	5 phút làm việc
Tổng thời gian thực hiện TTHC:			45 phút làm việc

8. Quy trình giải quyết thủ tục hành chính: Cấp Giấy chứng nhận kiểm định, Tem kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho xe cơ giới (trừ xe mô tô, xe gắn máy) (1.005103)

Quy trình số 41

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, chuyển bộ phận Đăng kiểm viên xử lý	Nhân viên nghiệp vụ Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới 1101S	10 phút làm việc
Bước 2	Thu phí kiểm định	Nhân viên nghiệp vụ Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới 1101S	5 phút làm việc
Bước 3	Đăng ký kiểm định	Nhân viên nghiệp vụ Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới 1101S	5 phút làm việc
Bước 4	Kiểm định phương tiện và lưu kết quả	Đăng kiểm viên Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới 1101S	20 phút làm việc
Bước 5	In giấy chứng nhận kiểm định và Tem kiểm định	Nhân viên nghiệp vụ Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới 1101S	5 phút làm việc

CÔNG BÁO CAO BẰNG/Số

40+41+42+43+44+45+46+47+48+49+50+51+52+53+54+55+56+57+58+59+60+61+62+63+64+65+66+67+68+69+70+71+72+73+74/Ngày 22/7/2025

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 6	Thu lệ phí cấp giấy chứng nhận + Trình Lãnh đạo ký	Nhân viên nghiệp vụ Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới 1101S + Lãnh đạo Trung tâm	10 phút làm việc
Bước 7	Pho to lưu và trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Nhân viên nghiệp vụ Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới 1101S	5 phút làm việc
Tổng thời gian thực hiện TTHC:			60 phút làm việc

9. Quy trình giải quyết thủ tục hành chính: Chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới cải tạo, xe máy chuyên dùng cải tạo (1.013206)

Quy trình số 42

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, chuyển bộ phận Đăng kiểm viên xử lý	Nhân viên nghiệp vụ Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới 1101S	10 phút làm việc
Bước 2	Thụ lý hồ sơ và thực hiện nghiệm thu cải tạo	Đăng kiểm viên Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới 1101S	30 phút làm việc
Bước 3	In giấy chứng nhận cải tạo	Đăng kiểm viên Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới 1101S	5 phút làm việc
Bước 4	Thu lệ phí cấp lại giấy chứng nhận cải tạo + Trình Lãnh đạo ký	Nhân viên nghiệp vụ Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới 1101S + Lãnh đạo Trung tâm	10 phút làm việc

CÔNG BÁO CAO BẰNG/SỐ

40+41+42+43+44+45+46+47+48+49+50+51+52+53+54+55+56+57+58+59+60+61+62+63+64+65+66+67+68+69+70+71+72+73+74/Ngày 22/7/2025

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 5	Pho to lưu và trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Nhân viên nghiệp vụ Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới 1101S	5 phút làm việc
Tổng thời gian thực hiện TTHC:			60 phút làm việc

10. Quy trình giải quyết thủ tục hành chính: Cấp Giấy chứng nhận kiểm định, Tem kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ trong trường hợp còn hiệu lực nhưng bị mất, hư hỏng, rách hoặc có sự sai khác về thông tin (1.012875)

Quy trình số 43

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	
			Trường hợp 1⁵	Trường hợp 2⁶
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, chuyển bộ phận Đăng kiểm viên xử lý	Nhân viên nghiệp vụ Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới 1101S	10 phút làm việc	10 phút làm việc
Bước 2	Thu phí kiểm định	Nhân viên nghiệp vụ Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới 1101S	5 phút làm việc	Không thu phí
Bước 3	Đăng ký kiểm định	Nhân viên nghiệp vụ Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới 1101S	5 phút làm việc	
Bước 4	Kiểm tra thông tin và lưu kết quả	Đăng kiểm viên Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới 1101S	20 phút làm việc	
Bước 5	In giấy chứng nhận kiểm định và Tem kiểm định	Nhân viên nghiệp vụ Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới 1101S	5 phút làm việc	5 phút làm việc

⁵ Trường hợp còn hiệu lực nhưng bị hư hỏng, rách do chủ phương tiện: cấp lại trong ngày tiếp nhận hồ sơ; trường hợp mất: cấp lại sau 15 ngày

⁶ Trường hợp có sự sai khác về thông tin do lỗi của Trung tâm

CÔNG BÁO CAO BẰNG/Số

40+41+42+43+44+45+46+47+48+49+50+51+52+53+54+55+56+57+58+59+60+61+62+63+64+65+66+67+68+69+70+71+72+73+74/Ngày 22/7/2025

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	
			Trường hợp 1 ⁵	Trường hợp 2 ⁶
Bước 6	Thu lệ phí cấp giấy chứng nhận + Trình Lãnh đạo ký	Nhân viên nghiệp vụ Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới 1101S + Lãnh đạo Trung tâm	10 phút làm việc	(Không thu lệ phí) 5 phút làm việc
Bước 7	Pho to lưu và trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Nhân viên nghiệp vụ Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới 1101S	5 phút làm việc	5 phút làm việc
Tổng thời gian thực hiện TTHC:			60 phút làm việc	25 phút làm việc

11. Quy trình giải quyết thủ tục hành chính: Kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy (1.013101)

Chưa thực hiện trên phạm vi toàn quốc